

Số: 1808/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 5)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-BVĐHYD ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 5);

Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 409/TTr-KD ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất xét nghiệm và vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 (lần 5) với các nội dung sau:

STT	Tên nhà thầu trúng thầu	Giá đề nghị trúng thầu (VND)	Số lượng danh mục
1	Công ty TNHH Dược phẩm Quang Dương	1.171.780.120	5
2	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Phương Đông	3.050.000.000	1
3	Công ty TNHH Phát triển Mỹ Văn	10.485.970.681	9
4	Công ty TNHH Thiết bị Khoa học kỹ thuật Nam Phát	11.468.625.000	1
	Tổng cộng	26.176.375.801	16

(Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm lẻ một đồng).

Giá đã bao gồm thuế GTGT, phí vận chuyển và các chi phí khác...

- Danh mục trúng thầu: Phụ lục đính kèm;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý Đấu thầu, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *A*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KD (B03-059-nhnga)(6).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC. DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH
VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO VI RÚT SARS-CoV-2 (COVID-19)
(Đính kèm Quyết định số 1808/QĐ-BVĐHYD ngày 10/7/2021)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14
	1. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG DƯƠNG									
1	Đĩa xử lý mẫu MP96 sử dụng cho máy PCR tự động	06241603001 MP96 Processing Cartridge	06241603001	Nipro Healthcare GmbH, Germany/ Shenzhen Boomingshing Medical Device Co., Ltd, China	Hộp/ 36 cái	Cái	360	119.167	42.900.120	Nhóm 6
2	Đầu côn lọc (1000 µl) sử dụng trên máy xét nghiệm tự động	06241620001 MP Filter Tips 1000µl	06241620001	Hamilton Bonaduz AG, Switzerland / Nolato Treff AG, Switzerland / Nipro Healthcare GmbH, Germany	Hộp/ 3840 tips	Hộp	8	26.510.000	212.080.000	Nhóm 6
3	Nước rửa máy PCR tự động hoàn toàn	06640729001 MP96 System Fluid External	06640729001	Roche Diagnostics GmbH, Germany	Hộp/ 1 thùng	Hộp	24	5.500.000	132.000.000	Nhóm 6



STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14
4	Đĩa đựng mẫu sau tách chiết sử dụng cho máy PCR tự động	06241611001 MP96 Output Plate IVD	06241611001	Nipro Healthcare GmbH, Shenzhen Boomingshing Medical Device Co., Ltd, China	Hộp/ 60 cái	Cái	120	82.500	9.900.000	Nhóm 6
5	Hóa chất tách chiết DNA & Viral nucleic acid	06543588001 MP96 DNA & Viral NA SV IVD	06543588001	Roche Diagnostics GmbH, Germany	Hộp/576 test	Hộp	18	43.050.000	774.900.000	Nhóm 6
	2. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG									
6	Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm vi rút Corona dùng cho máy PCR (Allplex SARS-CoV-2 Assay)	Allplex SARS-CoV-2 Assay	RV10248X	Seegene Inc/Hàn Quốc	Hộp/100 test	Hộp	100	30.500.000	3.050.000.000	Nhóm 6
	3. CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN MỸ VÂN									
7	Hóa chất xét nghiệm SARS-CoV-2 trên hệ PCR tự động	Alinity m SARS-CoV-2 AMP Kit	09N78-090	Abbott Molecular Inc./Mỹ	192 test/hộp	Test	20.160	315.500	6.360.480.000	Nhóm 6
8	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm SARS-CoV-2 trên hệ PCR tự động	Alinity m SARS-CoV-2 CTRL Kit	09N78-080	Abbott Molecular Inc./Mỹ	24 ống/hộp	Hộp	6	17.272.500	103.635.000	Nhóm 6

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14
9	Bộ hóa chất chuẩn bị mẫu xét nghiệm PCR (HBV, HCV, SARS-CoV-2) trên hệ PCR tự động	Alinity m Sample Prep Kit 2	09N12-001	Abbott Molecular Inc./Mỹ	184 ml/hộp	Hộp	22	25.000.000	550.000.000	Nhóm 6
10	Dung dịch ly giải mẫu xét nghiệm PCR trên hệ PCR tự động	Alinity m Lysis Solution	09N20-001	Thermo Fisher Scientific/ Mỹ	975 ml/chai	Chai	46	11.519.991	529.919.586	Nhóm 6
11	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm PCR trên hệ PCR tự động	Alinity m Diluent Solution	09N20-003	Thermo Fisher Scientific/ Mỹ	3900 ml/thùng	Thùng	15	10.799.985	161.999.775	Nhóm 6
12	Dung dịch Vapor barrier dùng chuẩn bị mẫu xét nghiệm PCR trên hệ PCR tự động	Alinity m Vapor Barrier Solution	09N20-004	Thermo Fisher Scientific/ Mỹ	975 ml/chai	Chai	3	12.600.000	37.800.000	Nhóm 6
13	Đầu côn 50µL kèm khay sử dụng trong xét nghiệm PCR trên hệ PCR tự động	Alinity m Pipette Tips 50 µl	09N26-001	Hamilton Company, Mỹ	5760 tip/thùng	Cái	51.840	7.371	382.112.640	Nhóm 6
14	Đầu côn 1000µL kèm khay sử dụng trong xét nghiệm PCR trên hệ PCR tự động	Alinity m Pipette Tips 1000 µl	09N26-002	Hamilton Company, Mỹ	3840 tip/thùng	Cái	53.760	7.392	397.393.920	Nhóm 6



STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng/nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền	Phân nhóm theo Thông tư 14
15	Bộ phản ứng tích hợp sử dụng trên hệ PCR tự động	Alinity m Integrated Reaction Units	09N26-010	MGS Germantown, A division of MGS Group NA Inc., Mỹ	80 cái/hộp	Cái	7.520	260.988	1.962.629.760	Nhóm 6
	4. CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM PHÁT							01 danh mục	11.468.625.000	
16	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2	SGTi-flex COVID-19 Ag	CAGT900E	Sugentech, Inc/Hàn Quốc	Hộp/ 25 test	Test	85.000	134.925	11.468.625.000	Nhóm 6
Tổng cộng:										26.176.375.801

(Bảng chữ: Hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm lẻ một đồng).